



VIETFUND
MANAGEMENT

ĐIỂM TIN THÁNG 7.2014

Được phát hành vào ngày 17/07/2014



MỤC LỤC

Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 07/2014

Kinh tế vĩ mô

Thị trường chứng khoán

Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)

Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

KINH TẾ VĨ MÔ

ĐÀ TĂNG TRƯỞNG TIẾP TỤC ĐƯỢC Củng CỐ

Nền kinh tế củng cố đà tăng trưởng khi GDP tăng 5,18% trong nửa năm 2014, vượt mức 4,9% và 4,38% của cùng kỳ năm 2013 và 2012. Do đó, nền kinh tế được cho là đã chạm đáy vào giữa 2012 và đang quay trở lại phục hồi nhờ vào tăng trưởng công nghiệp dựa trên xuất khẩu và đóng góp mạnh mẽ của khu vực dịch vụ. Các chỉ số vĩ mô tốt hơn cho thấy sau khi trải qua giai đoạn khó khăn và biến động 2011-2012, nền kinh tế đã chuyển qua một giai đoạn tăng trưởng mới, cho dù thấp hơn lịch sử và tiềm năng tăng trưởng.

Tiềm năng căng thẳng thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc do tranh chấp biển đông có thể ảnh hưởng xấu đến tăng trưởng kinh tế trong sáu tháng cuối năm. Tuy nhiên, chúng tôi chưa nhìn thấy những hành động mạnh mẽ đặc biệt của hai bên liên quan và cho rằng hai nước sẽ giữ các cam kết thương mại và hạn chế các ảnh hưởng kinh tế của tranh chấp. Do đó, áp lực lên tăng trưởng sẽ khá hạn chế.

SẢN XUẤT MỞ RỘNG VÀ BÁN LẺ HÀNG HÓA TĂNG

Hoạt động sản xuất tiếp tục mở rộng tháng thứ mười liên tiếp từ tháng 7/2013, nhờ vào hoạt động xuất khẩu và cải thiện của nhu cầu trong nước. Theo đó, chỉ số mua hàng PMI đạt 52,3 trong tháng Sáu, xua tan các lo ngại về ảnh hưởng xấu của các đợt biểu tình lớn ở Bình Dương. Số liệu tích cực của PMI đã thực sự cải thiện niềm tin của nhà đầu tư vào sự phục hồi bền vững của hoạt động sản xuất.

Trong khi đó, bán lẻ hàng hóa tăng trưởng nhẹ và theo hướng tích cực. Theo đó, tăng trưởng bán lẻ hàng hóa có điều chỉnh lạm phát tăng 5,7% trong sáu tháng, cao hơn mức tăng 4,9% của cùng kỳ năm trước. Chúng tôi cho rằng một bức tranh sáng hơn về việc làm, sự mở rộng của sản xuất, và lạm phát thấp hơn sẽ tạo điều kiện cho sự phục hồi tốt hơn của hoạt động bán lẻ trong sáu tháng còn lại của năm.

LẠM PHÁT ỔN ĐỊNH

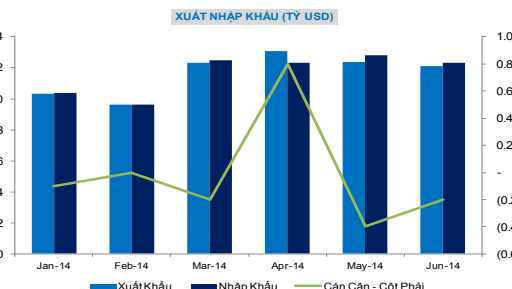
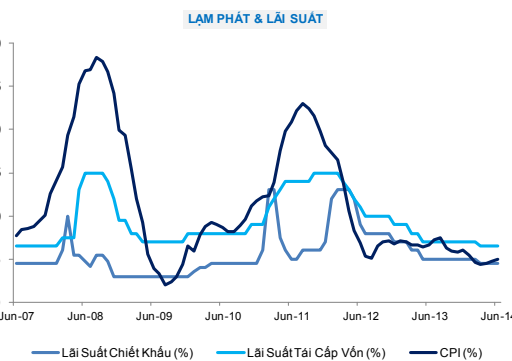
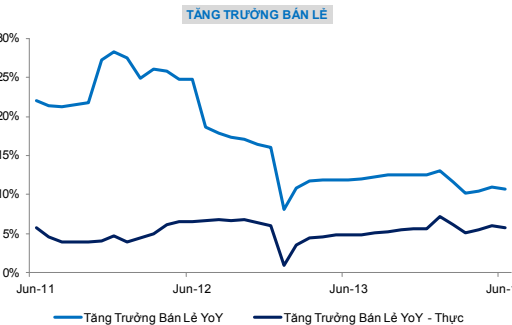
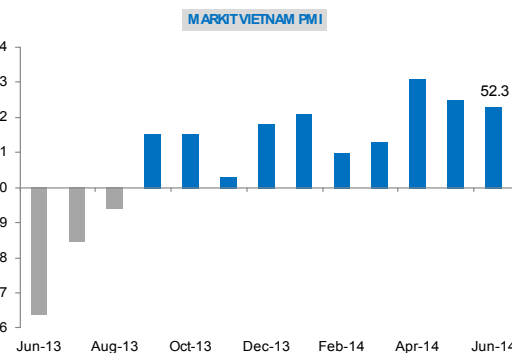
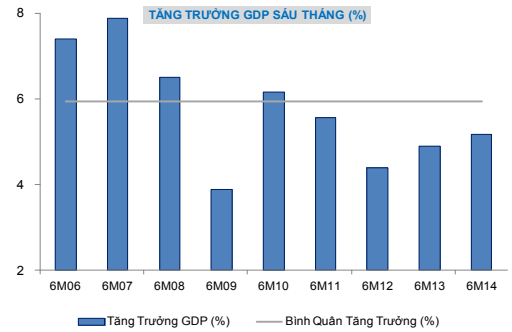
Lạm phát tăng cao hơn trong tháng Sáu khi chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,3% so với 0,2% và 0,08% trong tháng Năm và tháng Tư, đưa lạm phát tính theo năm lên 4,98% so với 6,69% một năm trước đó. Áp lực lên lạm phát trong tháng Sáu chủ yếu đến từ việc tăng giá của dược phẩm và dịch vụ y tế (+0,74%), nhà ở và vật liệu xây dựng (+0,61%), và thực phẩm (+0,54%).

Lạm phát của quý ba ước tính sẽ tăng cao hơn do tiềm năng điều chỉnh giá điện, điều chỉnh tỷ giá, và tăng giá của nhóm dịch vụ giáo dục và y tế. Tuy nhiên, lạm phát cả năm ước tính vẫn ở mức dưới 6%, thấp nhất trong 10 năm, tạo một môi trường vĩ mô ổn định hơn và tạo điều kiện cho việc giảm các lãi suất chính sách.

XUẤT KHẨU TỐT VÀ THU KHÚT FDI MẠNH

Cho dù tăng trưởng chậm lại trong tháng Sáu, xuất khẩu vẫn đạt mức tăng 14,9% trong khi nhập khẩu chỉ tăng 11% trong sáu tháng đầu năm. Cán cân thanh toán khá cân bằng này đem lại thặng dư 1,3 tỷ đô-la trong nửa năm, chủ yếu nhờ vào khu vực FDI, đóng góp 67,5% vào xuất khẩu từ các sản phẩm điện thoại và linh kiện, máy tính và linh kiện, và dệt may. Xuất khẩu qua Trung Quốc đạt 7,4 tỷ đô-la (+20,8%), vẫn tăng trưởng tốt cho dù xuất khẩu tiểu ngạch các sản phẩm nông nghiệp bị ảnh hưởng nhẹ.

Giải ngân FDI đạt 5,7 tỷ đô-la trong nửa năm, tăng 0,9% so với cùng kỳ hay bằng 50% giải ngân của năm 2013. Tuy nhiên, FDI đăng ký đạt thấp hơn cùng kỳ, ở mức 6,85 tỷ đô-la, giảm 35% do không có các dự án lớn. Thu hút FDI tiếp tục xu hướng tốt với lượng vốn đăng ký chủ yếu vào sản xuất và chế tạo (70%) trong khi bất động sản thu hút khoảng 10,1% vốn FDI. Trung Quốc chỉ chiếm khoảng 3% vốn FDI. Do đó, những áp lực lên kinh tế nếu có từ tranh chấp lãnh thổ có thể đến từ thương mại hoặc các dự án hạ tầng do Trung Quốc thực hiện.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tháng Sáu tăng điểm với sự nâng đỡ của một số cổ phiếu lớn và sôi động của nhóm cổ phiếu đầu cơ. Các yếu tố vĩ mô đã tác động tích cực đến tâm lý đầu tư, tạo động lực giúp thị trường khởi sắc hơn. VN-Index có 12 ngày giao dịch tăng giá giúp chỉ số này tăng 7,72% và 9 ngày giao dịch giảm giá làm chỉ số này mất đi 4,85%. VN-Index đã lấy lại số điểm đã mất trong tháng Năm. Trong tuần đầu, VN-Index giao động quanh vùng 555 điểm, nhưng sau đó bứt phá lên vùng 575, tích lũy trong vùng điểm 570-578. Giá trị giao dịch trung bình tháng đạt 1.302 tỷ, giảm 15,23% so với của tháng trước đó. VN-Index kết thúc tháng ở 578,13 điểm, tăng 16,11 điểm (+2,87%) với khối lượng giao dịch đạt gần 1,7 tỷ cổ phiếu (-15%) và giá trị đạt gần 24,5 ngàn tỷ đồng (-12,27%).

HNX-Index cũng có một tháng tăng điểm, giảm cơ với 10 phiên giảm và 11 phiên tăng điểm, đóng cửa 77,93 điểm (+2,13 điểm), tương đương tăng 2,81%. Tổng khối lượng giao dịch đạt gần 1,1 tỷ cổ phiếu (-22,6%) và giá trị đạt 10,5 ngàn tỷ đồng (-9,1%).

Nhà đầu tư nước ngoài: mua ròng cùng với xu hướng tăng của thị trường. Trên HOSE, khối ngoại mua ròng tháng thứ ba liên tiếp, mua ròng trong 20 ngày giao dịch với khối lượng mua ròng 70,4 triệu cổ phiếu (-29,58%) và giá trị mua ròng gần 1,5 ngàn tỷ đồng (-28,95%). Trên sàn Hà Nội, khối ngoại mua ròng 29,5 triệu cổ phiếu hay 471 tỷ đồng.

Trong tháng Sáu, mua bán ròng của khối ngoại được tác động các quỹ ETF. Các cổ phiếu được tăng tỷ trọng trong danh mục ETF gồm STB, DPM và HVG trong khi PVT và VIC bị bán mạnh và PET bị loại ra khỏi danh mục. Khối ngoại tiếp tục đổ tiền mua vào các công ty sản xuất xăm lốp như CSM, DRC. Các cổ phiếu được mua bán ròng: STB 738 tỷ, DPM 181 tỷ, GMD 166 tỷ, GAS 117 tỷ, CSM 108 tỷ, HVG 93 tỷ, DRC 58 tỷ. Trong khi đó bán ròng mạnh HAG -161 tỷ, HPG -86 tỷ, PVT -69 tỷ, PVD -39 tỷ, EIB -35 tỷ, PET -27 tỷ. Hai quỹ ETF được bơm vốn tương đối lớn với giá trị ròng đạt 30 triệu USD, cao thứ ba kể từ đầu năm và chiếm 43% tổng giá trị mua ròng của khối ngoại. Tính từ đầu năm, tổng giá trị ròng vào của ETF là 179 triệu USD, chiếm 64% mức mua ròng của khối ngoại, chứng tỏ dòng tiền từ các quỹ ETF ngoại đóng vai trò quan trọng vào xu hướng gần đây.

Trong tháng 6, VN-Index tăng 2,87% với đóng góp của GAS (tăng 2,27%), VCB (+0,56%), HPG (+0,15%), BID (+0,12%) và HT1 (+0,08%) trong khi bên làm giảm VN-Index gồm MSN (-0,62%), VIC (-0,45%), VNM (-0,09%), CTG và PPC (-0,06%).

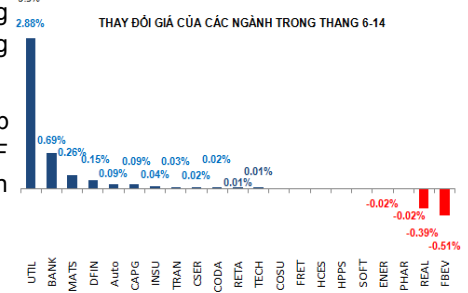
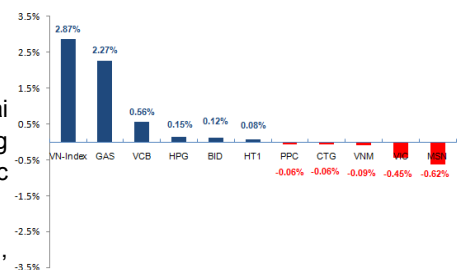
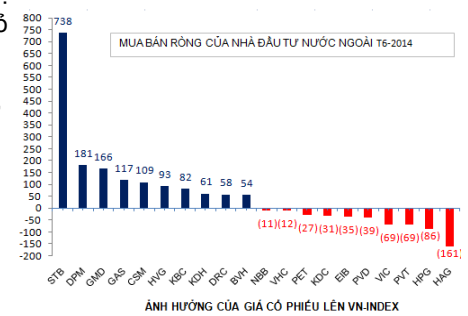
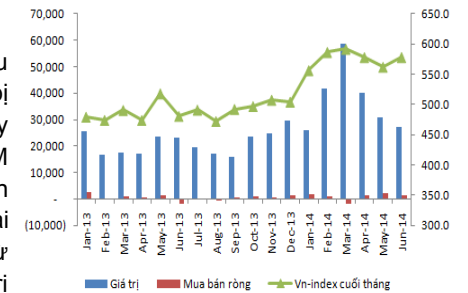
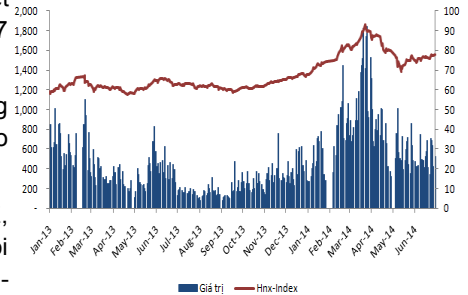
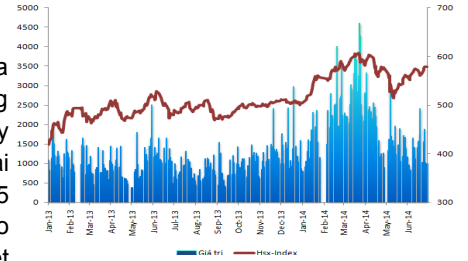
Về ngành: phần lớn các ngành tăng giá theo thị trường, với đóng góp của các ngành như sau: tiện ích công cộng (+2,88%), ngân hàng (+0,69%), vật liệu (+0,26%), dịch vụ tài chính (+0,15%), ô tô và phụ tùng (+0,09%), trong khi các ngành giảm giá gồm nước giải khát và thuốc lá (-0,51%), bất động sản (-0,39%), dược phẩm và ngành năng lượng (-0,02%).

CƠ HỘI THỊ TRƯỜNG

Tháng Bảy, kết quả kinh doanh quý hai sẽ được công bố với những mong đợi i) kết quả cải thiện nhờ lãi suất giảm, hoạt động cơ cấu nợ tích cực; ii) các gói hỗ trợ thị trường bất động sản được đẩy mạnh, giúp hoạt động các công ty trong ngành và các ngành phụ trợ được cải thiện.

Về vĩ mô: thị trường hàng hóa sẽ chịu tác động của các yếu tố như điều chỉnh giá xăng, điều chỉnh tỷ giá và CPI tháng Bảy sẽ tiếp tục cao hơn tháng Sáu. Tuy nhiên, CPI không còn là nỗi lo chính. Trong khi đó, sản xuất công nghiệp được cho sẽ tiếp tục mở rộng, nâng đỡ tâm lý nhà đầu tư.

Do đó, chúng tôi mong đợi: (i) thị trường ở ngưỡng hỗ trợ tốt 560-575 điểm và tích lũy giúp VN-Index tiếp cận ngưỡng kháng cự 580 và sẽ tiến đến vùng điểm cao hơn; (ii) các ETF và khối ngoại tiếp tục xu hướng đầu tư vào Việt Nam nhờ những cải thiện vĩ mô và định giá hấp dẫn của thị trường Việt Nam.



QUỸ ĐẦU TƯ VF1

Tháng 6 –2014

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	08/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, FPT, KIS, SBS, SSI, VCBS, VSC, VCSC, VDSC, VFM
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Năm hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Tái tục đầu tư

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	908.5
Số lượng CCQ đang lưu hành	42,786,622.5
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	23,018.4
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	17,714.6
Tỷ lệ chi phí (%)	2.3
Vòng quay tài sản (%)	38.7

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VFMVF1 tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư khoảng 20% NAV vào chứng khoán nợ và tiền, 80% vào chứng khoán vốn. Cổ phiếu được lựa chọn theo phương pháp bottom-up, dựa trên mô hình kinh doanh, lợi nhuận dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng dòng tiền ổn định, và chất lượng của đội ngũ quản lý. Trong một số trường hợp, Quỹ có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/-10% NAV so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Cùng với đà tăng trưởng của thị trường, trong tháng 6 quỹ VF1 tăng 2.5%, lũy kế cả năm 2014 đạt 11.5%. Tăng trưởng trong tháng 6 chủ yếu đến từ các cổ phiếu GAS, DRC và HPG.

Cổ phiếu GAS chiếm 9.2% NAV nhưng đóng góp đến 46% vào lợi nhuận danh mục trong tháng 6/2014. Hiện GAS đang giao dịch ở mức PE 2014 là 15.6x, cao hơn khoảng 25% so với P/E bình quân của thị trường. Việc này được giải thích bởi lợi nhuận tăng trưởng ổn định, lượng tiền mặt dồi dào, tình hình tài chính lành mạnh và sức ảnh hưởng lên VN-Index ngày càng lớn.

Cổ phiếu DRC và HPG đều có mức đóng góp khoảng 15% vào lợi nhuận VF1 trong tháng. DRC có kết quả kinh doanh Quý 2 khá tốt, số lượng lốp xe bán đạt hơn 240,000 lốp, cao hơn 2.1 lần so với Quý 1 trong đó có 29,000 lốp radial mới. Nhờ đó, doanh thu và lợi nhuận sau thuế 6T2014 ước tính lần lượt đạt 1,583 và 183 tỷ đồng, tương đương 45% và 55% kế hoạch 2014. Tăng trưởng doanh thu đến từ 2 nguyên nhân chính: (1) Tăng giá trần nhập khẩu lốp khiến giá tăng từ 500,000 ngàn - 1 triệu đồng/lốp; (2) tranh chấp Biển Đông khiến lượng khách hàng nội địa của DRC tăng lên do chuyển từ sử dụng lốp của Trung Quốc sang dùng hàng nội địa. Thêm vào đó là thông tin giá cao su giảm, chúng tôi kỳ vọng vào tăng trưởng của DRC trong thời gian tới.

Cổ phiếu HPG có giá tăng gần 6% trong tháng. Kết thúc 5 tháng đầu năm, HPG đã vượt POM và trở thành doanh nghiệp chiếm thị phần lớn nhất cả nước về thép xây dựng với 18%. HPG tăng giá trong thời gian vừa qua là vì sự phục hồi tốt của cả 2 thị trường mà HPG đang dẫn đầu thị phần là thép xây dựng và ống thép.

Bên cạnh đó, trong tháng 6, quỹ đầu tư vào trái phiếu chuyển đổi CII, chiếm 3.2% NAV, tỷ lệ tiền mặt do đó giảm xuống còn 17.2% NAV cuối kỳ.

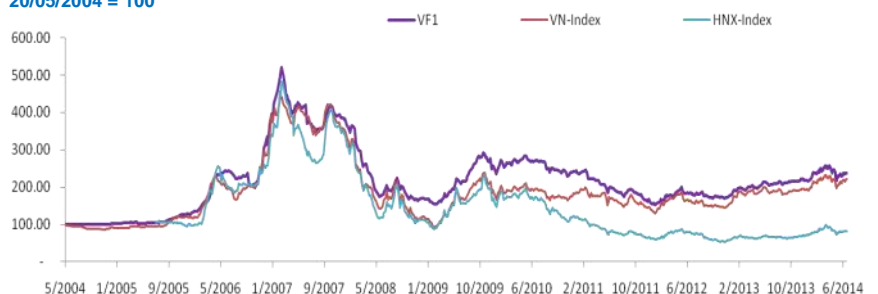
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
VFMVF1	21,232.9	2.5	(5.8)	11.5	19.4	112.3 (*)
VN-Index	578.1	2.9	(2.3)	14.6	20.2	121.0
HNX-Index	77.9	2.8	(12.9)	14.9	24.5	n/a

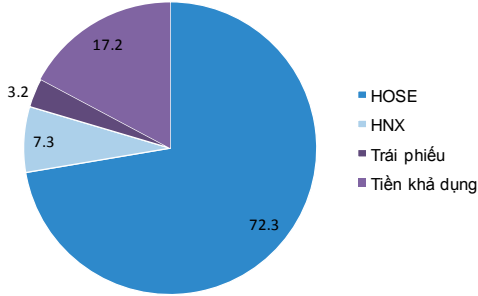
(*) Không bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

20/05/2004 = 100



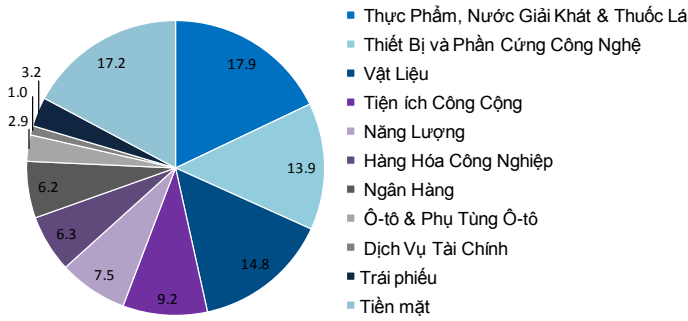
PHÂN BỐ TÀI SẢN (%NAV)



5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	13.9
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	10.4
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	9.2
HPG	Vật Liệu	HOSE	6.7
MBB	Ngân Hàng	HOSE	4.8

PHÂN BỐ TÀI SẢN THEO NGÀNH (%NAV)



ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF1	VNIndex
P/E trung vị	11.0	9.5
P/E bình quân gia quyền	16.4	13.6
P/B trung vị	1.9	0.9
P/B bình quân gia quyền	2.8	2.0
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	23.3	14.5
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	4.6	3.6
Số lượng cổ phiếu	19	298

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

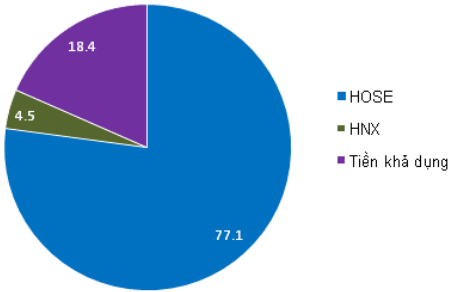
CHỈ SỐ RỦI RO

	VF1	VNIndex
Hệ số Beta	0.9	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	14.9	15.7
Hệ số Sharpe	0.9	0.9

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quý do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

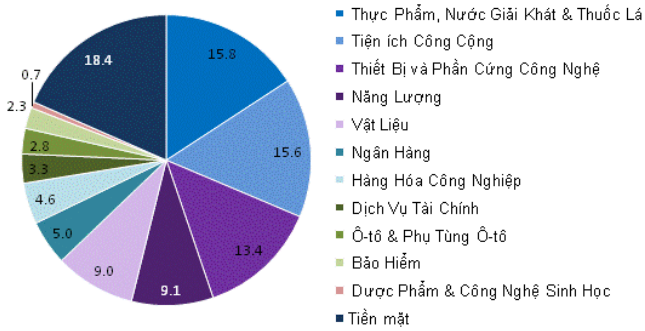
PHÂN BỐ TÀI SẢN (%NAV)



5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	15.6
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	13.4
VNM	Thực Phẩm, NGK & Thuốc Lá	HOSE	11.5
VCB	Ngân Hàng	HOSE	5.0
HPG	Vật Liệu	HOSE	4.9

PHÂN BỐ TÀI SẢN THEO NGÀNH (%NAV)



ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF4	VNIndex
P/E trung vị	12.0	9.5
P/E bình quân gia quyền	21.2	13.6
P/B trung vị	2.0	0.9
P/B bình quân gia quyền	3.3	2.0
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	23.5	14.5
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	3.8	3.6
Số lượng cổ phiếu	14	298

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

CHỈ SỐ RỦI RO

	VF4	VNIndex
Hệ số Beta	1.1	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	17.4	15.7
Hệ số Sharpe	1.0	0.9

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ VFA

Tháng 6 –2014

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VNĐ
Ngày bắt đầu hoạt động	02/04/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/4/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	HSBC Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	HSBC Việt Nam
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC, FPTSS
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% - 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0.5% - 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Tái tục đầu tư

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	92.8
Số lượng CCQ đang lưu hành	13,912,528.3
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	7,769.1
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	6,866.1
Tỷ lệ chi phí (%)	2.0
Vòng quay tài sản (%)	132.5

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

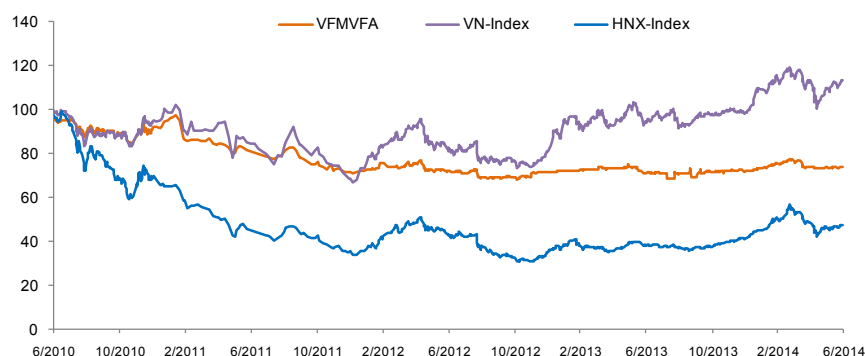
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,358.8 đồng/ccq, giảm 0.1% so với tháng trước, thấp hơn so với mức giảm của VN30-Index (-0.5%). Tuy nhiên trong tháng, dưới tác động của một vài cổ phiếu có vốn hóa lớn đã kéo chỉ số VN-Index và HNX-Index tăng điểm với mức tăng lần lượt là 2.9% và 2.8%.

Từ giữa tháng 5/2014 đến cuối tháng 6/2014 một số cổ phiếu trên thị trường có sự phục hồi nhẹ từ sau sự kiện biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc. Cho nên các chiến lược đầu tư của Quỹ đều đã thực hiện giải ngân từng phần vào các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt trong tương lai. Vì thế, trong tháng cơ cấu tài sản của Quỹ thay đổi đáng kể khi danh mục đầu tư đã tăng giải ngân trên cổ phiếu với tỷ trọng chiếm 32.4% NAV và còn lại 67.6% NAV là tiền gửi kỳ hạn. Trong thời gian tới khi thị trường chứng khoán có dấu hiệu tốt thì Quỹ có thể sẽ tăng tỷ trọng giải ngân vào thị trường.

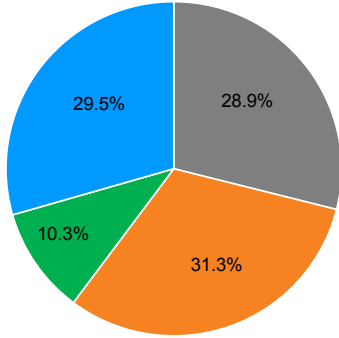
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				Lũy kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	
VFMVFA	7,358.8	(0.1)	(4.3)	2.0	3.4	(26.4)
VN-Index	578.1	2.9	(2.3)	14.6	20.2	13.3
HNX-Index	77.9	2.8	(12.9)	14.9	24.5	(52.5)
VN30-Index	615.1	(0.5)	(8.3)	9.2	14.2	15.1

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX 02/04/2010 = 100

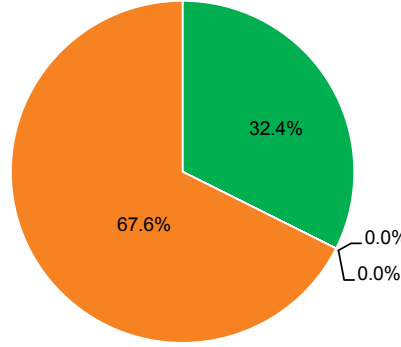


CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC (%NAV)



- Chiến lược MATF trên cổ phiếu
- Chiến lược Chọn lọc tín hiệu
- Chiến lược HVTF 1.0 trên cổ phiếu
- Chiến lược HVTF 1.1 trên cổ phiếu

CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



- HSX
- HNX
- Trái phiếu
- Tiền/tài sản khác

CHỈ SỐ RỦI RO

	VFA	VN-Index
Hệ số Beta	0.2	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	10.0	15.6
Hệ số Sharpe	-0.1	0.9

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ...	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ VFB

Tháng 6 – 2014

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VNĐ
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý chuyển nhượng	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý phân phối	HSC, KIS, VCSC, VDSC, VFM, FPTST
Phí quản lý	0.9%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.3% đến 0.6% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu hàng tuần
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	77.3
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,146,888.4
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	10,822.1
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	9,369.3
Vòng quay tài sản (%)	215.0

Ông Trần Lê Minh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

Ghi chú

(*) NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/6 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với mặt bằng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nêu trên, NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nếu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

(**) Chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm do Dragon Capital Debt Management Limited thực hiện. Bản quyền thuộc về Dragon Capital Group. VFM sử dụng các chỉ số này với sự cho phép của Dragon Capital

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

NAV tại thời điểm cuối tháng 6 2014 tăng nhẹ so với thời điểm cuối tháng 5. Tính tới hết quý 2 2014, tăng trưởng NAV của quỹ trong năm đạt mức 5.4% cao hơn so với tăng trưởng của Chỉ số trái phiếu 1 năm của Dragon Capital (tăng 3.9%) và mức tăng trưởng này của quỹ VFB là mức tăng trưởng cao nhất của các quỹ mở trái phiếu nội địa đang hoạt động trên thị trường. Trong tháng 6, quỹ VFMVFB không có giao dịch đầu tư.

Tại ngày 10/6/2014, quỹ VFB cũng kỷ niệm 1 năm hoạt động với mức tăng trưởng NAV là 7.78% cao hơn đáng kể so với mức tăng trưởng của chỉ số trái phiếu kỳ hạn 1 năm của Daragon Capital. Kết quả này đạt được do Quỹ đã thực hiện tích cực các giao dịch đầu tư để tìm kiếm lợi nhuận, chỉ số vòng quay tài sản của quỹ sau một năm hoạt động là 215%. Chi tiết về kết quả hoạt động của Quỹ sau 1 năm được trình bày trong bảng bên dưới.

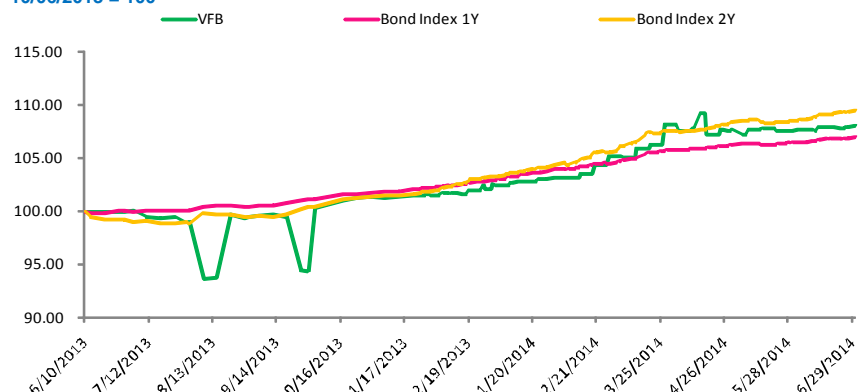
Trong tháng, thị trường trái phiếu sơ cấp và thứ cấp sôi động hơn so với tháng 5. Giá trị giao dịch bình quân phiên trong tháng 6 cao hơn 33% so với số liệu của tháng 5 và đạt 2610 tỷ đồng/phiên. Giá trị giao dịch bình quân này cũng cao hơn 27% so với giá trị bình quân 6 tháng đầu năm 2014. Lợi suất trái phiếu các kỳ hạn dưới 5 năm vẫn đang trong xu hướng giảm với mức giao động trong tháng ở mức 10 tới 20 điểm cơ bản. Với mức tăng trưởng tín dụng thấp và lạm phát thấp trong 6 tháng đầu năm, chưa xuất hiện các tác động lớn có thể làm thay đổi xu hướng xuất hiện từ đầu năm của lợi suất trái phiếu.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (10/6/2013)
VFMVFB	10,810.5	0.4	(0.1)	5.4	n/a	8.1
Bond-Index (1 năm)	192.2	0.5	1.1	3.9	n/a	7.0
Bond-Index (2 năm)	203.7	0.8	1.8	6.0	n/a	9.5

TĂNG TRƯỞNG NAV (*) SO VỚI BOND_INDEX (**)

10/06/2013 = 100

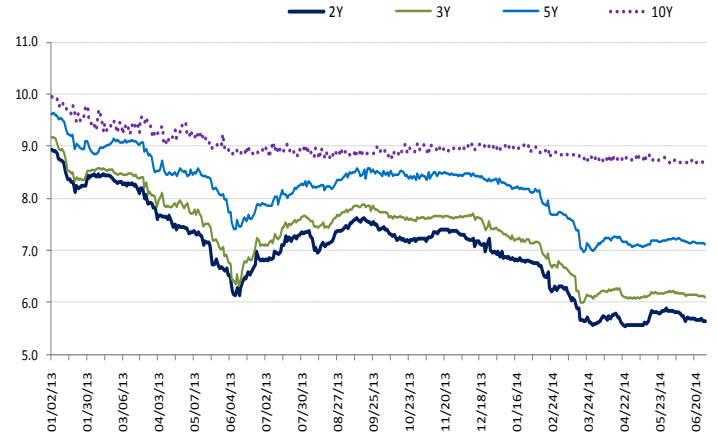


CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Trái phiếu và CKPS bởi tổ chức phát hành tại VN	30% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành;
ĐKGD: Đăng ký giao dịch; CKPS: Chứng khoán phái sinh)

ĐỒ THỊ ĐƯỜNG CONG LÃI SUẤT



KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



VIETFUND
MANAGEMENT

HEAD OFFICE

Suite 1701-04, 17th Floor, Melinh Point Tower
2, Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
Hotline. +84 8 3825 1480

BRANCH OFFICE IN HA NOI

Room 5A2, Level 5A, BIDV Tower, 194 Tran Quang Khai
Street
Hoan Kiem District, Hanoi
Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

www.vinafund.com